

TÀI LIỆU TÓM TẮT

VƯƠNG QUỐC Ả-RẬP XÊ-ÚT



I. Khái quát

- Tên nước: Vương quốc Ả-rập Xê-út (Kingdom of Saudi Arabia)
- Thủ đô: Ri-át (Riyadh)
- Vị trí địa lý: Nằm trên bán đảo Arập. Bắc giáp Gióc-đa-ni và I-rắc, Nam giáp Y-ê-men và Ô-man, Tây giáp biển Đỏ, Đông trông ra vịnh Péc-xích (người Ả-rập gọi là vịnh Ả-rập), và vịnh Ô-man. Dọc theo bờ biển phía Đông, Ả-rập Xê-út có biên giới với Cô-oét, Ba-ranh, Ca-ta và Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất (UAE).

- Khí hậu: Nóng, khô.
- Diện tích: 2.149.690 km²
- Dân số: 27 triệu người (bao gồm 5,6 triệu người nước ngoài)

Cấu trúc dân số: Độ tuổi từ 0-14 – 28,2 %

Độ tuổi từ 15-24 – 19,6 %

Độ tuổi từ 25-54 – 44,8%

Độ tuổi từ 55-64– 4,3%

Độ tuổi trên 65– 3,1 %

Tỷ lệ tăng dân số: 1,51 % (năm 2013)

- Dân tộc: Ả-rập 90%
- Tôn giáo: Đạo Hồi là quốc đạo. 100% dân số theo đạo Hồi.
- Ngôn ngữ: Tiếng Ả-rập.
- Tài nguyên thiên nhiên: Dầu mỏ, khí đốt tự nhiên, quặng sắt và đồng
- Thể chế chính trị: Ả-rập Xê-út theo chế độ quân chủ chuyên chế, đứng đầu Nhà nước là Quốc vương. không có Quốc hội mà chỉ có Hội đồng cố vấn

Quốc vương kiêm Thủ tướng: Áp-đun-la Bin Áp-đun A-dít An Xa-út (Abdullah bin Abdul Aziz Al Saud), từ 01/08/2005;

- Hoàng Thái tử (người thứ hai, sau Quốc vương): Xun-tan Bin Áp-đun A-dít An Xa-út (Sultan bin Abdul Aziz Al Saud);

- Ngoại trưởng: Hoàng tử Xa-út An Phay-xan Bin Áp-đun A-dít An Xa-út (Saud al-Faysal Bin Abdul Aziz Al Saud).

- Chủ tịch Hội đồng Tư vấn (tương đương với Quốc hội): Abdullah ibn Mohammed Al-Sheikh

- Các tổ chức quốc tế lớn là thành viên: UN, WTO, IMF, GCC, OPEC, PCA, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, ILO, IAEA...

Là thành viên WTO 2005

- Tiền tệ: Rial (SR); 1 USD = 3,75 SR.
- Ngày quốc khánh: Ngày 23 tháng 9 năm 1932

II. Số liệu kinh tế năm 2012.

- GDP: 727,3 tỷ USD (tính theo tỷ giá hối đoái).
- GDP bình quân đầu người: 94.589 USD.
- Tăng trưởng GDP: 6,8 %.
- Tỷ lệ lạm phát: 4%.
- Tỷ lệ thất nghiệp: 10,6%
- Dự trữ ngoại tệ và vàng: 656,9 tỷ USD
- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp 1,9%, công nghiệp 64,8%, dịch vụ 33,3%.
- Kim ngạch xuất khẩu: 395 tỷ USD.
- Các mặt hàng xuất khẩu chính: Dầu mỏ và các sản phẩm hóa dầu (90%)
- Thị trường xuất khẩu chính: Mỹ 14,3%; Trung Quốc 13,7%; Nhật Bản 13,7%; Hàn quốc 9,9%, Ấn Độ 8,2%; Singapore 4,3%
- Kim ngạch nhập khẩu: 136,8 tỷ USD.
- Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc, thiết bị, lương thực thực phẩm, hóa chất, hàng dệt may.
- Thị trường nhập khẩu chính: Trung Quốc 13,5%; Mỹ 13,2%; Hàn Quốc 6,7%; Đức 6,5%; Ấn Độ 6,3%; Nhật Bản 6%.

III. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Ả-rập Xê-út

- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao: Ngày 21/10/1999

Việt Nam mở Đại sứ quán tại Ri-át tháng 4 năm 2007

Ả-rập Xê-út mở Đại sứ quán tại Hà Nội tháng 12 năm 2008.

- Trao đổi đoàn giữa hai nước.

Các đoàn Việt Nam sang thăm và làm việc tại Ả-rập Xê-út: Thứ trưởng Ngoại giao Nguyễn Văn Nganh (tháng 5/2001); Bộ trưởng Lao động, Thương binh và Xã hội Nguyễn Thị Hằng (tháng 1/2006); Thứ trưởng Ngoại Giao Vũ Dũng (tháng 5/2007), Thứ trưởng Công Thương Lê Dương Quang (tháng 12/2008 và tháng 5/2011); Thứ trưởng Ngoại giao Đoàn Xuân Hưng (12/2009); Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết (4/2010).

Các đoàn Ả-rập Xê-út sang thăm Việt Nam: Đoàn liên bộ Ngoại giao, Nội vụ, Lao động do cấp Đại sứ làm trưởng đoàn (30/1-2/2/2000), Quốc vụ khanh Bộ Ngoại giao (23-25/5/2006), Hoàng tử Oa-lit Bin Ta-lan (2007 và 2010), Bộ trưởng Bộ Dầu khí và Khoáng sản Ali Ibrahim Al Naimi (9/6/2009), Bộ trưởng Nông nghiệp và Bộ trưởng Công thương (tháng 3/2011). Bộ trưởng Tài chính kiêm chủ tịch quỹ đầu tư phát triển Saudi Arabia (10/2012)

Các hiệp định, thỏa thuận đã ký kết

Việt Nam và Ả-rập Xê-út đã ký các thỏa thuận như Bản ghi nhớ về hợp tác lao động (tháng 1/2006); Hiệp định khung hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư và kỹ thuật (tháng 5/2006); Hiệp định về Hợp tác nông nghiệp (tháng 4/2010); Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (tháng 4/2010); Nghị định thư về hợp tác trong lĩnh vực dầu khí và khoáng sản (tháng 4/2010). Hai bên

cũng đã thành lập Ủy ban liên Chính phủ và ký Thỏa thuận thành lập Hội đồng doanh nghiệp, Bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai Phòng Thương mại và Công nghiệp (tháng 4/2010).

Hai bên đã tổ chức họp UBHH lần thứ nhất vào tháng 5 năm 2011 tại Ri-át.

- Trao đổi thương mại giữa hai nước.

**Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Ả-rập Xê-út
giai đoạn 2003-2013**

Đơn vị: triệu USD

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Tổng kim ngạch
2003	20,1	38,3	58,4
2004	21,3	65,3	86,6
2005	30,5	89,5	120,0
2006	50,5	100,6	151,1
2007	51,5	130,0	181,5
2008	118,3	173,2	291,5
2009	103,0	351,0	454,0
2010	143,7	600,3	744,0
2011	261,3	781,2	1.042,5
2012	545,8	884,9	1.430,8
7 tháng 2013	366,4	682,4	1.048,8

Nguồn: Tổng cục Hải quan và Tổng cục Thống kê

Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này gồm có: hải sản, vải, sản phẩm sắt thép, điện thoại di động và linh kiện, hạt tiêu, linh

kiện phụ tùng và ô tô khác, máy móc thiết bị, sản phẩm dệt may, v.v. Ngược lại, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu gồm: chất dẻo nguyên liệu, khí đốt hóa lỏng, lưu huỳnh, phân bón, sản phẩm hóa chất, thức ăn gia súc, v.v

Mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Ả-rập Xê-út năm 2012

Số thứ tự	Tên hàng	Trị giá (USD)
1	Điện thoại các loại và linh kiện	211.072.155
2	Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	87.236.721
3	Hàng thủy sản	56.681.692
4	Vải các loại	38.629.839
5	Sản phẩm dệt, may	25.942.030
6	Hàng hóa khác	25.220.082
7	Sản phẩm từ sắt thép	25.175.487
8	Hạt tiêu	10.935.662
9	Gạo	10.258.494
10	Linh kiện ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống	9.825.130
11	Hàng rau quả	7.078.294
12	Sản phẩm từ gỗ	6.797.765
13	Chè	6.574.431
14	Bánh, kẹo và Sản phẩm từ ngũ cốc	3.286.374
15	Hạt điều	2.880.374
16	Giày dép các loại	2.837.091
17	Sản phẩm từ sắn	2.828.120
18	Sản phẩm từ chất dẻo	2.641.005

19	Gỗ	2.534.710
20	Máy vi tính, Sản phẩm điện tử & linh kiện	2.029.101
21	Cà phê	1.873.284
22	Cao su	889.569
23	ô tô loại khác	620.000
24	Sản phẩm từ cao su	617.786
25	Giấy các loại	433.958
26	Dây điện & dây cáp điện	375.435
27	Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	145.132
28	Sản phẩm hóa chất	143.760
29	Sản phẩm gốm, sứ	138.769
30	Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	104.405
	Tổng số	545.806.652

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tiềm năng thị trường Ả-rập Xê-út

Ả-rập Xê-út là quốc gia xuất khẩu dầu mỏ hàng đầu trên thế giới. Nhờ có trữ lượng dầu khí lớn nên ngành công nghiệp dầu khí rất phát triển. Tuy nhiên địa hình chủ yếu là sa mạc nên không thuận lợi cho việc phát triển ngành nông nghiệp và sản xuất. Nền kinh tế Ả-rập Xê-út phụ thuộc chủ yếu vào việc xuất khẩu dầu mỏ và các sản phẩm từ dầu mỏ (90% kim ngạch xuất khẩu) và nhập khẩu chủ yếu là lương thực thực phẩm, thủy sản, sản phẩm công nghiệp chế biến, máy móc thiết bị phụ tùng...

Việt Nam có thể đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh như: dệt may, giày dép, nông sản các loại (hạt tiêu, chè, gạo, hạt điều, cà phê), đồ thủ công mỹ nghệ, máy tính và linh kiện điện tử và phụ tùng... Bên cạnh đó,

nhiều dự án xây dựng đang được triển khai mạnh mẽ tại Ả-rập Xê-út. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng như nguyên vật liệu xây dựng (gạch ốp lát, sứ vệ sinh, v.v.). Đó là những mặt hàng Ả-rập Xê-út thường xuyên nhập khẩu với giá trị lớn trong những năm qua.

Ngược lại, Việt Nam có thể xem xét nhập khẩu từ Ả-rập Xê-út một số mặt hàng như dầu thô, hóa chất, chất dẻo nguyên liệu... Đây là các mặt hàng hiện nay Việt Nam vẫn phải nhập khẩu khá nhiều từ bên ngoài.

- Hợp tác công nghiệp

Tập đoàn Zamil Steel của Ả-rập Xê-út đã đầu tư vào hai nhà máy sản xuất khung nhà thép tiền chế ở Khu Công nghiệp Nội Bài (Hà Nội) và Khu Công nghiệp Amata (Đồng Nai), với tổng công suất đạt khoảng 100.000 tấn nhà thép mỗi năm.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã ký biên bản thoả thuận với Tập đoàn dầu mỏ quốc gia Ả-rập Xê-út (ARAMCO) về hợp tác trong việc cung cấp dầu thô, cung cấp sản phẩm khí hoá lỏng (LPG) cho các dự án lọc hoá dầu của Việt Nam.

Lê Linh

Vụ Thị trường Châu Phi, Tây Á, Nam Á